

Số: 81 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 8 năm 2010

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:.....460.....
	Ngày: 11/8/2010.....
	Chuyên:.....

**BÁO CÁO**  
**Sơ kết 06 năm thực hiện công tác pháp chế**

Thực hiện Quyết định số 1576/QĐ-BTP ngày 01/6/2010 và Công văn số 1565/BTP-VĐCXDPL ngày 01/6/2010 của Bộ Tư pháp về tổ chức sơ kết 06 năm thực hiện công tác pháp chế theo Nghị định số 122/2004/NĐ-CP ngày 18/5/2004 của Chính phủ; UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo như sau:

**1. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

**1. Tình hình triển khai Nghị định số 122/2004/NĐ-CP:**

Để triển khai nội dung Nghị định số 122/2004/NĐ-CP của Chính phủ (dưới đây gọi tắt là Nghị định số 122), năm 2005 và 2007, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã giao Sở Tư pháp tham mưu tổ chức 02 hội nghị tập huấn cấp tỉnh để phổ biến công tác pháp chế đến các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn, kể cả một số cơ quan ngành dọc như Công an, Quân đội, Ngân hàng.

Bên cạnh đó, về mặt quản lý nhà nước, UBND tỉnh Quảng Ngãi cũng đã ban hành một số văn bản chỉ đạo các cơ quan chuyên môn triển khai công tác pháp chế. Năm 2007, để kiện toàn và củng cố mô hình tổ chức, hoạt động pháp chế, UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Chỉ thị số 22/2007/CT-UBND chỉ đạo các Sở, ngành và đề nghị các doanh nghiệp nhà nước khẩn trương thành lập phòng, bộ phận và biên chế làm công tác pháp chế.

**2. Về tổ chức và cán bộ làm pháp chế:**

Hiện nay chưa có cơ quan chuyên môn nào của UBND tỉnh Quảng Ngãi thành lập phòng, bộ phận pháp chế hoặc bố trí cán bộ pháp chế chuyên trách, mà chủ yếu là kiêm nhiệm và giao cho bộ phận văn phòng hoặc thanh tra tham mưu. Trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, tuy là cơ quan ngành dọc nhưng Công an tỉnh là cơ quan duy nhất thành lập được Đội pháp chế thuộc Văn phòng Công an tỉnh, có bố trí 02 biên chế chuyên trách.

Đối với doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh, phần lớn là bố trí cán bộ pháp chế kiêm nhiệm và thuê luật sư tư vấn pháp lý khi có xảy ra các vụ việc liên quan đến pháp luật.

### 3. Đánh giá về hoạt động:

#### a) Về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật:

Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Quảng Ngãi tuy chưa thành lập phòng, bộ phận hoặc cán bộ pháp chế chuyên trách nhưng việc tham mưu xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, phối hợp góp ý văn bản nhìn chung từ năm 2005 đến nay được thực hiện khá tốt. Cụ thể, từ năm 2005 đến giữa năm 2010, đã xây dựng và chuyển Sở Tư pháp Quảng Ngãi thẩm định 788 dự thảo, sau thẩm định đã trình UBND tỉnh ban hành 446 văn bản quy phạm pháp luật, phần lớn văn bản ban hành đều có nội dung phù hợp với quy định pháp luật.

#### b) Về rà soát, hệ thống hóa văn bản:

- Một số Sở, ngành có tiến hành rà soát văn bản theo lĩnh vực, ngành mình quản lý nhưng chưa được thường xuyên và định kỳ mà chủ yếu là theo yêu cầu, chỉ đạo từ các cơ quan Trung ương, do đó chất lượng rà soát còn thấp, chưa đạt yêu cầu. Đối với việc hệ thống hóa văn bản, chưa có cơ quan nào hệ thống hóa được văn bản sau khi rà soát.

- Việc rà soát, hệ thống hóa văn bản của HĐND tỉnh, UBND tỉnh hiện nay chủ yếu do Sở Tư pháp Quảng Ngãi tham mưu thực hiện và đạt kết quả tương đối cao; cụ thể là:

+ Từ năm 2005 đến nay, đã thực hiện 15 đợt rà soát văn bản của HĐND và UBND tỉnh ban hành trên 10 lĩnh vực như: WTO, giao thông, đầu tư, dân sự, công nghiệp, quốc phòng, cư trú, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tư pháp, chiến lược biển, quy hoạch, phòng chống tham nhũng, văn hóa thông tin, tài chính với 427 văn bản, kiến nghị xử lý sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ 52 văn bản.

+ Năm 2007, rà soát 540 văn bản liên quan đến lĩnh vực đất đai ban hành trong 12 năm, từ năm 1996 – 2007. Sau rà soát, UBND tỉnh Quảng Ngãi công bố hủy bỏ, bãi bỏ 28 văn bản, xác định 69 văn bản hết hiệu lực, 30 văn bản cần sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và 32 văn bản còn hiệu lực, đồng thời xuất bản 450 tập sách hệ thống hóa văn bản về lĩnh vực đất đai cấp phát đến các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

+ Năm 2008, rà soát văn bản do UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp từ năm 1989 đến 6/2008 với tổng số 64 văn bản. Qua rà soát, xác định có 31 văn bản còn hiệu lực, 18 văn bản hết hiệu lực, 10 văn bản cần sửa đổi, bổ sung và 05 văn bản cần hủy bỏ, bãi bỏ và xuất bản 300 tập sách hệ thống hóa.

+ Năm 2010, đang triển khai rà soát khoảng 200 văn bản về lĩnh vực phí và lệ phí do HĐND tỉnh và UBND tỉnh ban hành từ năm 1989 - 2009.

c) Về phổ biến, giáo dục pháp luật:

Từ năm 2004 đến nay, bên cạnh việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện (đã tổ chức 40 hội nghị cấp tỉnh triển khai hơn 100 văn bản luật cho 8.000 lượt cán bộ; tổ chức 12 lớp nghiệp vụ và 120 lượt tuyên truyền pháp luật tại các huyện, thành phố...), phần lớn các Sở, Ban, ngành đều có kế hoạch và tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của ngành mình đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cấp huyện, cấp xã cũng được nhiều Sở, ngành quan tâm, chú trọng triển khai liên tục.

d) Về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, thi hành pháp luật:

Phần lớn các Sở, ngành chưa quan tâm đến công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, mà chủ yếu là do Sở Tư pháp Quảng Ngãi thực hiện. Đối với công tác theo dõi việc thi hành pháp luật, trước đây do chưa có quy định của pháp luật nên việc theo dõi chủ yếu là thông qua công tác tự kiểm tra và kiểm tra văn bản theo thẩm quyền.

Nhìn chung công tác kiểm tra văn bản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong thời gian qua được triển khai khá hiệu quả. Cụ thể, từ năm 2005 đến nay đã tự kiểm tra 377 văn bản của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi sau khi ban hành, phát hiện và xử lý hủy bỏ, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi 21 văn bản có sai sót (*sai căn cứ pháp lý, thẩm quyền, nội dung và hình thức*); đối với văn bản do HĐND và UBND cấp huyện ban hành, đã tổ chức 24 đợt kiểm tra tại 14 huyện, thành phố với 224.755 văn bản các loại, phát hiện 5.789 văn bản có sai sót và yêu cầu xử lý 191 văn bản quy phạm pháp luật; đồng thời còn kiểm tra 332 văn bản quy phạm do HĐND và UBND các huyện, thành phố gửi đến sau khi ban hành, qua đó phát hiện kiến nghị xử lý 01 nghị quyết và 29 quyết định có nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật.

## **II. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG PHÁP CHẾ**

Các điều kiện đảm bảo cho tổ chức và hoạt động pháp chế chưa có, vì trên thực tế công tác pháp chế ở tỉnh Quảng Ngãi chủ yếu là hoạt động kiêm nhiệm, chưa có tổ chức, biên chế và hoạt động không rõ ràng nên ngân sách tỉnh chưa bố trí kinh phí cho hoạt động này.

## **III. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ CƠ CHẾ PHỐI HỢP TRONG TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

Nhìn chung, hiện tại Trung ương và địa phương đều có quan tâm đến tổ chức, hoạt động pháp chế nhưng chỉ dừng lại ở chừng mực nhất định. Trên

thực tế, trong suốt một thời gian dài, công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động này chỉ dừng lại ở khâu ban hành, truyền đạt ý kiến bằng văn bản, chứ chưa đi vào triển khai cụ thể và tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả, cũng như hiệu quả hoạt động pháp chế. Sự phối hợp giữa cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương với địa phương trong xây dựng, triển khai mô hình pháp chế cũng chưa thường xuyên và kịp thời, một số kiến nghị của địa phương về khó khăn trong công tác pháp chế cũng chưa được Trung ương quan tâm đúng mức.

Trong hoạt động chuyên môn, sự phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn với Sở Tư pháp chỉ mới tương đối tốt ở công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến pháp luật, còn hoạt động kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản vẫn còn khá hạn chế và thiếu sự tích cực, chủ động từ phía các cơ quan chuyên môn.

#### **IV. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN**

##### **1. Điểm bất cập về thể chế:**

Mặc dù Nghị định số 122 của Chính phủ và Thông tư số 07/2005/TT-BTP của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 122 có quy định các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nhu cầu công tác pháp chế mà thành lập phòng pháp chế hoặc công chức pháp chế chuyên trách.

Tuy nhiên, trên thực tế một số văn bản của Chính phủ quy định về tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh như Nghị định số 13/2008/NĐ-CP và nhiều thông tư hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy giữa Bộ Nội vụ với Bộ quản lý chuyên ngành đều không có quy định việc thành lập phòng, bộ phận pháp chế hoặc biên chế chuyên trách pháp chế đối với các Sở, Ban, ngành. Vì vậy, cơ sở để thành lập phòng, bộ phận pháp chế hoặc bố trí người làm pháp chế rất khó triển khai thực hiện.

##### **2. Khó khăn, vướng mắc phát sinh trong tổ chức và hoạt động pháp chế:**

Theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 122 của Chính phủ thì hoạt động pháp chế của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có 4 nhiệm vụ chính, trong đó phần lớn các Sở, ngành thực hiện được công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật. Còn đối với nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý chuyên ngành và công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật vẫn chưa thực hiện được.

### **3. Nguyên nhân:**

- Thứ nhất, thể chế về tổ chức, hoạt động pháp chế chưa đồng bộ, thiếu tính khả thi. Công tác kiểm tra, theo dõi việc triển khai nhiệm vụ này ở địa phương chưa được chú trọng, thiếu sự quan tâm.

- Thứ hai, do nhận thức của nhiều Sở, Ban, ngành về vai trò, vị trí của công tác pháp chế chưa cao, chưa thấy hết tầm quan trọng của công tác này trong hoạt động xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản và trong công tác tham mưu quản lý nhà nước nên chưa dành sự quan tâm đúng mức.

- Thứ ba, phần lớn các Sở, ngành chưa làm được công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản và kiểm tra văn bản là vì để thực hiện được hai nhiệm vụ này đòi hỏi phải có chuyên môn, năng lực cao. Trong khi đó, hầu hết các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh Quảng Ngãi vẫn chưa có người tham mưu pháp chế hoặc bố trí người kiêm nhiệm chưa đảm bảo về năng lực, chuyên môn để làm công tác này. Bên cạnh đó, quy định của pháp luật về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản vẫn chưa được quy định, hướng dẫn cụ thể cách thức thực hiện.

### **V. NHỮNG YÊU CẦU MỚI ĐẶT RA TRONG VIỆC THỰC HIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TỔ CHỨC PHÁP CHẾ TRONG BỐI CẢNH CỦA GIAI ĐOẠN MỚI**

Trong tình hình hiện nay, bên cạnh những nhiệm vụ đã được quy định tại Nghị định số 122, có nhiều nhiệm vụ mới được đặt ra liên quan đến công tác pháp chế như bồi thường của nhà nước, xây dựng pháp luật phù hợp cam kết của Việt Nam với tổ chức Thương mại thế giới (WTO), theo dõi thi hành pháp luật... Trong khi đó, với việc chưa thành lập được phòng, bộ phận, bố trí biên chế pháp chế chuyên trách là một trở ngại lớn trong bối cảnh hiện nay. Điều này làm ảnh hưởng rất lớn đến việc xây dựng hoàn thiện hệ thống pháp luật, cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế.

### **VI. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ**

**1.** Đề nghị Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ khi tham mưu cho Chính phủ sửa đổi Nghị định số 122 cần quy định chi tiết, cụ thể việc thành lập phòng, bộ phận pháp chế và biên chế làm công tác này để địa phương có cơ sở triển khai thực hiện. Đi đôi với việc sửa đổi Nghị định số 122, cần xem xét sửa đổi, bổ sung đồng bộ các văn bản quy định về cơ cấu, tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh.

**2.** Cần có văn bản quy định cụ thể về việc bố trí kinh phí cho công tác pháp chế để đẩy mạnh hơn nữa hoạt động pháp chế trong giai đoạn hiện nay, cũng như khuyến khích người làm pháp chế.

3. Thường xuyên quan tâm tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ pháp chế cho địa phương; định kỳ tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ pháp chế ở địa phương để sớm đưa hoạt động này vào nề nếp và phát huy được vai trò quan trọng của công tác này.

Trên đây là nội dung sơ kết qua 06 năm triển khai thực hiện công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; kính báo cáo Bộ Tư pháp theo dõi, chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ;
- Văn phòng Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Nội vụ;
- Công an tỉnh;
- VPUB: CVP, KTTH, TTCB và TH;
- Lưu: VT, NC (nqviet 643)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Xuân Huế*  
**Nguyễn Xuân Huế**